TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2019/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 27 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/02/2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà **Trương Vũ Thùy T**, sinh năm 1988

Địa chỉ: K51/37, đường L, phường A, quận S, thành phố Đ.

2. Ông **Nguyễn Hoàng V**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 235/11, đường V, phường P, quận T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T, ông V đăng ký và được Ủy ban nhân dân phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 07/6/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, khác biệt về quan điểm sống, khiến cho mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2018, cả hai không còn yêu thương nhau nữa nên bà T, ông V thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho bà T, ông V. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà T, ông V đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn

nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà T, ông V.

[2] Về con chung: Bà T và ông V xác định có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Anh K, sinh ngày 26/01/2018. Thuận tình ly hôn, bà T và ông V thỏa thuận: giao con Nguyễn Hoàng Anh K cho bà Trương Vũ Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Hoàng V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét, bà T và ông V tự nguyện thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của bà T và ông V.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông V xác định không có nên không đề cập đến.

[4] Về lệ phí HNGĐ sơ thẩm: Bà T và ông V mỗi người chịu 150.000 đồng (bà T tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền lệ phí thay cho ông V) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0007602 ngày 19/02/2019.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày thụ lý, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Vũ Thùy T và ông Nguyễn Hoàng V thống nhất thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 53, do Ủy ban nhân dân phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/6/2016 không còn giá trị pháp lý)

- Về con chung: Giao con Nguyễn Hoàng Anh K, sinh ngày 26/01/2018 cho bà Trương Vũ Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Hoàng V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông V xác định không có.

2. Về lệ phí HNGĐ sơ thẩm: Bà T và ông V mỗi người chịu 150.000 đồng (bà T tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền lệ phí thay cho ông V) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0007602 ngày 19/02/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận Sơn Trà;*

THẨM PHÁN

- UBND phường 4;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ.

Ngô Đức Tài